

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 05 - 3 - 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Tý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 275/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2025/QĐXX-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Công B, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hồ Vũ P, sinh năm 1980; Địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm 4, phường 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Lý Văn Lâm, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Không triệu tập)

1. Bà Phan Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà

Mau; Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ chi nhánh huyện Cái Nước: Số 7, đường 19/5, khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

* *Người kháng cáo:* Anh Trần Công B, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Trần Công B trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Trần Công B và chị Phan Thị H kết hôn vào ngày 13/01/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lộc, huyện Thời Bình, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nguyên nhân là do chị H ghen tuông, vợ chồng hay cự cãi và bên nhà vợ có ý coi thường anh. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Công B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phan Thị H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 14/4/2016 và Trần Gia P, sinh ngày 24/6/2022. Sau khi ly hôn thống nhất giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi con, đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/con/tháng, cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng là 6.000.000đ đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung: Khi cưới bên vợ cho 1,2 cây vàng 24k, bên chồng cho 08 chỉ, tổng cộng là 02 cây vàng 24k. Đây là tài sản chung, khi cần xoay sở công việc đã bán để dùng nên không còn tài sản chung.

- Về nợ chung: Về nợ chung tại thẻ thấu chi đáo hạn hàng năm anh Trần Công B đã trả mấy lần nhưng số tiền chỉ có 30.000.000đ không phải 40.000.000đ. Về nợ hụi, anh B đưa tiền cho vợ đóng hụi, chỉ biết có vô 08 chân hụi 1.000.000đ/tháng, chủ hụi là chị Thu (chị ruột của Hường), sau đó có nghe nói hốt chỉ 01 chân, còn lại không nghe hốt khi nào. Nay chị H nói hốt hết là không đúng, anh B hoàn toàn không biết hốt để dùng vào việc gì nên không đồng ý nợ hụi.

* *Bị đơn chị Phan Thị H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như anh B đã trình bày. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng là không lớn, chỉ xuất hiện mâu thuẫn từ khi chị phát hiện anh B có người thứ ba và thường xuyên đi sớm về muộn, từ hồi tết đến nay anh B đi làm không có đưa tiền để chi trả sinh hoạt và nuôi con, khi cự cãi nộp đơn ly hôn xong tự ý dọn đồ ra ngoài sống. Nay xét thấy còn tình cảm vợ chồng, anh B chỉ nhất thời với người phụ nữ khác nên vợ chồng hay cự cãi, tuy nhiên chị sẽ sửa đổi tánh cần nhẫn, việc gia đình chị coi thường anh B là không có,

chỉ là do anh B tự suy nghĩ, tuy nhiên chị cũng sẽ tác động người nhà chú ý hơn và mong muốn hàn gắn để con có cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 14/4/2016 và Trần Gia P, sinh ngày 24/6/2022. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh B cho ly hôn thì chị đồng ý được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/con/tháng đến khi con trưởng thành. Đồng thời anh B phải phụ giúp tiếp chị đưa rước con đi học, do chị đi làm xa nên khó khăn trong việc đưa rước cả hai con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Nợ 08 chân hụi chết của bà Phan Thị T, địa chỉ: ấp Thới Bình, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tổng số tiền hụi chết tới mãi là 120.000.000đ. Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau số tiền là 40.000.000đ. Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi số nợ chung nêu trên.

Ngoài ra khi kết hôn cha mẹ ruột chị có cho hơn 01 cây vàng 24k và mẹ chồng cho khoảng 08 chỉ, tổng cộng 02 cây vàng 24k, 01 cây vàng 24k cho mẹ chồng là bà Nguyễn Thị L mượn, sau đó đã trả hai bên đã đối trừ nên không còn. Còn 01 cây vàng 24k sau đó khi anh B xin việc làm có mượn bán để làm chi phí xin việc. Nếu ly hôn chị yêu cầu anh B trả lại cho chị 01 cây vàng 24k.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị T trình bày:* Anh B và chị H có tham gia hụi do chị làm chủ, gồm các dây hụi cụ thể như sau:

+ Hụi mở ngày 20/8/2022 al, hụi 1.000.000đ/tháng, có 60 chân chia làm 02 dây, B Htham gia 02 chân, mỗi dây 01 chân, đã hốt cùng vào ngày 20/3/2023 al (kêu 270.000đ, tiền hốt được là 21.100.000đ), đến ngày 20/12/2024 mãi, Hường đóng đến tháng 20/6/2024, hiện còn thiếu 6 lần hụi chết x 1.000.000đ x 2 chân = 12.000.000đ.

+ Hụi khai ngày 02/3/2023 al, hụi 1.000.000đ/tháng, có 58 chân chia làm 02 dây, mỗi dây 29 chân B Htham gia 04 chân, đã hốt vào các ngày 02/3/2023 (kêu 290.000đ, tiền hốt được là 19.170.000đ), ngày 02/5/2023 (kêu 310.000đ, tiền hốt hụi được 19.440.000đ), ngày 02/9/2023 (kêu 250.000đ, tiền hốt hụi được là 22.000.000đ); ngày 02/02/2024 (kêu 250.000đ, tiền hốt được là 23.000.000đ). Hàng tháng B H phải đóng 4.000.000đ hụi chết, hụi mãi vào tháng 02/8/2025. B H đóng đến ngày 02/6/2024. Hiện còn thiếu 14 lần hụi chết x 1.000.000đ x 04 chân = 56.000.000đ.

+ Hụi khai ngày 10/10/2023 al, hụi 1.000.000đ/tháng, có 58 chân chia làm 02 dây, mỗi dây 29 chân, B Htham gia 02 chân, mỗi dây 01 chân và đã hốt vào các ngày 10/11/2023 (kêu 280.000đ, tiền hốt được là 19.940.000đ), ngày 10/02/2024 (kêu 280.000đ, tiền hốt được là 20.500.000đ). Hàng tháng B H phải đóng hụi chết

2.000.000. Hui mãn đến tháng 10/11/2026. B H đã đóng đến 10/6/2024. Hiện B H còn thiếu 20 lần hui chết x 1.000.000đ x 02 chân = 40.000.000đ.

Tổng cộng tiền hui B H còn thiếu là 108.000.000đ. Anh B và chị H thực hiện góp hui đầy đủ hàng tháng và do hui chưa mãn, chị không yêu cầu anh B và chị H thực hiện trả nợ trong vụ án này. Khi nào anh B và chị H vi phạm nghĩa vụ góp hui tôi sẽ khởi kiện anh B và chị H trong vụ kiện khác.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L trình bày:* Trước đây tôi có mượn của Hường là con dâu tôi 01 cây vàng 24k. Thời gian sau đó tôi có trả tiền và đưa cho chiếc xe để đổi trừ số vàng mượn nên hiện nay tôi không còn nợ đối với Hường. Về hôn nhân giữa Bằng và Hường thì tôi có ý kiến mong muốn Bằng và Hường đoàn tụ để cháu nội có cha và mẹ chăm lo. Do tôi ở xa và bận công việc nên xin từ chối tham gia tố tụng và xin Toà án giải quyết vắng mặt tại các phiên họp và phiên toà xét xử vụ án.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do ông Lê Quốc Thống làm đại diện trình bày:* Bà Phan Thị H có ký hợp đồng mở hạn mức thấu chi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Cái Nước, Cà Mau, việc tranh chấp xin ly hôn của ông (bà) không ảnh hưởng đến nghĩa vụ trả nợ của bà Phan Thị H đối với Ngân hàng, do đó, Ngân hàng xin không tham gia tố tụng tại tất cả các phiên toà liên quan đến vụ án trên.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 275/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

- Hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công B về việc ly hôn chị Phan Thị H.

- Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/11/2024, nguyên đơn anh Trần Công B kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, anh Trần Công B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, căn cứ kháng cáo anh cho rằng giữa anh và chị H mâu thuẫn nhiều, hiện anh không còn sống chung với chị H.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Trần Công B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, anh Trần Công B trình bày mâu thuẫn chủ yếu là gia đình chị Phan Thị H không tôn trọng anh, giữa anh và chị hay cự cãi với nhau. Chị Phan Thị H thì xác định anh Trần Công B tự suy nghĩ là gia đình vợ không tôn trọng anh B, trước đây trong quá trình chung sống anh B có người phụ nữ khác nên có cự cãi, khi bản án sơ thẩm xét xử xong thì chị Phan Thị H đã thống nhất với anh B sẽ chuyển nơi trọ khác để hai vợ chồng hàn gắn nhằm mục đích chăm lo cho các con do các con còn nhỏ.

Xét tại phiên tòa anh Trần Công B không trình bày được nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị Phan Thị H như thế nào là trầm trọng, chị H thì xác định giữa chị và anh B không mâu thuẫn gì lớn, chỉ là do anh B có người phụ nữ khác. Khi bản án sơ thẩm xét xử xong thì chị H đã chủ động hàn gắn, mâu thuẫn giữa chị H và anh B chưa đến mức trầm trọng. Bản án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công B là có căn cứ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công B, như phân tích trên, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Công B phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Công B.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 275/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Công B về việc ly hôn chị Phan Thị H.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Anh Trần Công B phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008838 ngày 13/6/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ chuyển thu.

Án phí phúc thẩm: Anh Trần Công B phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009859 ngày 06/12/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào

Đặng Minh Trung

Hoàng Thị Hải Hà

Đinh Cẩm Đào

Đặng Minh Trung

Hoàng Thị Hải Hà

